

KJ

116
mm

IP23

Indoor/
Outdoor
UseUpright
MountingAmbient
Temperature
-30~+60Red, Amber,
Green, BlueMotorized
Rotation

85dB

1
Alarm
SoundKJ Type
KJB Type (with buzzer)

Sơ đồ chọn mã

KJB-420-RYGB

① ② ③ ④

① Còi Trống = Không còi B = Có còi	② Số tầng 1 = 1 tầng 2 = 2 tầng 3 = 3 tầng 4 = 4 tầng	③ Điện áp 02 = 24V DC 10 = 100V AC 20 = 220V AC	④ Màu sắc R = Đỏ Y = Vàng cam (từ trên xuống dưới) G = Xanh lục B = Xanh dương
--	---	--	---

Bộ phận tùy chọn

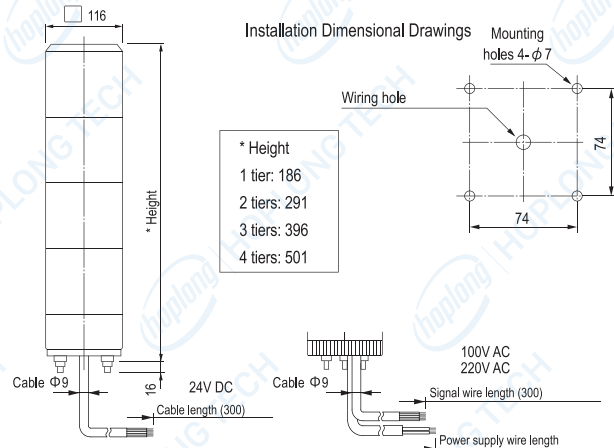
Mô tả sản phẩm	Mã sản phẩm
Giá gắn tường	SZ-023
Giá gắn tường	SZ-008

Số bóng	Mã sản phẩm
10	D02401003A-F1
12	D01200503A-F1

Thông số kỹ thuật

Transistors được hỗ trợ	NPN
Âm báo động	Già điệu đơn(peak) (chỉ J.B)
Điều khiển âm lượng	Chỉnh được

Kích thước (mm)



Product List

Model Number	Number of Tiers	Rated Voltage	Bulb	No.	Luminous Color	Power Consumption (KJ)	Power Consumption(KJB)	Mass
KJ(B)-102-R/Y/G/B	1	24V DC	24V 10W	10	Red/ Amber/Green/Blue	13.3W	13.9W	1.0kg
KJ(B)-110-R/Y/G/B	1	100V AC	12V 5W	12	Red/Amber/Green/Blue	7.5W	7.8W	1.2kg
KJ(B)-120-R/Y/G/B	1	220V AC	12V 5W	12	Red/Amber/Green/Blue	7.5W	7.8W	1.2kg
KJ(B)-202-RY/RG	2	24V DC	24V 10W	10	Red, Amber / Red, Green	26.6W	27.2W	1.5kg
KJ(B)-210-RY/RG	2	100V AC	12V 5W	12	Red, Amber/ Red, Green	12.5W	12.9W	2.0kg
KJ(B)-220-RY/RG	2	220V AC	12V 5W	12	Red, Amber/ Red, Green	12.5W	12.9W	2.0kg
KJ(B)-302-RYG	3	24V DC	24V 10W	10	Red, Amber, Green	40.0W	40.6W	2.0kg
KJ(B)-310-RYG	3	100V AC	12V 5W	12	Red, Amber, Green	17.3W	17.7W	2.5kg
KJ(B)-320-RYG	3	220V AC	12V 5W	12	Red, Amber, Green	17.3W	17.7W	2.5kg
KJ(B)-402-RYGB	4	24V DC	24V 10W	10	Red, Amber, Green, Blue	53.3W	53.9W	2.5kg
KJ(B)-410-RYGB	4	100V AC	12V 5W	12	Red, Amber, Green, Blue	22.1W	22.5W	3.0kg
KJ(B)-420-RYGB	4	220V AC	12V 5W	12	Red, Amber, Green, Blue	22.1W	22.5W	3.0kg